

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
TTYT HOÀI NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTYT

Hoài Nhơn, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC TTYT THỊ XÃ HOÀI NHƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính quy định Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2125/QĐ-SYT ngày 28/11/2024 của Sở Y tế Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán Trung tâm Y tế thị xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 (Kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, Kinh phí thực hiện chi trả chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn và Kinh phí để thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh) của TTYT Hoài Nhơn theo Biểu số 2 đính kèm bên dưới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính và Trưởng các Khoa, Phòng, Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn tổ chức thực hiện quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế Bình Định (b/c);
- Ban giám đốc (b/c);
- Trang TTĐT đơn vị;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Vinh

Biểu số 2 – Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Đơn vị: TTYT thị xã Hoài Nhơn.

Chương: 423.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYT ngày /12/2024 của TTYT thị xã Hoài Nhơn)

ĐVT: đồng

ST T	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Bệnh viện	Y tế xã, phường	Khoa KSBT, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và ATTP	Phòng dân số
	Mã số QHSDNS			1047707	1047707	1047707	1047707
	Mã số Loại			130	130	130	130
	Mã số Khoản			132	139	131	151
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước						
I	Nguồn ngân sách trong nước						
	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ của Y tế thôn						
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.827.290.000	3.827.290.000	1.309.940.000	2.110.580.000	347.180.000	58.590.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.827.290.000	3.827.290.000	1.309.940.000	2.110.580.000	347.180.000	58.590.000
	Kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	3.748.890.000	3.748.890.000	1.241.940.000	2.101.180.000	347.180.000	58.590.000
	Kinh phí để thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh	69.000.000	69.000.000	69.000.000			
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.400.000	9.400.000		9.400.000		
	<i>Chế độ phụ cấp của nhân viên y tế thôn</i>	-43.600.000	-43.600.000		-43.600.000		

	<i>Kinh phí thực hiện chi trả chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ</i>	53.000.000	53.000.000		53.000.000		
3	Sử dụng nguồn CCTL và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương tăng thêm theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	1.623.000.000	1.623.000.000	1.623.000.000			
II	Nguồn vốn viện trợ						
III	Nguồn vay nợ nước ngoài						
	<i>KBNN nơi đơn vị sử dụng NS giao dịch</i>				<i>KBNN Hoài Nhơn</i>		